

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Phạm Thị Trà M, sinh ngày 20/01/1990,
CCCD số: 0371900043xx cấp ngày 28/6/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an

Địa chỉ: xóm 11, xã K, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Trần Văn T, sinh ngày 25/6/1987,
CCCD số: 0370870049xx cấp ngày 10/8/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an

Địa chỉ: xóm 11, xã K, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Trà M và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng:

Về con chung: chị Phạm Thị Trà M và anh Trần Văn T thoả thuận vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Minh N, sinh ngày 13/10/2012, Trần Minh L, sinh ngày 22/8/2014, Trần Minh P, sinh ngày 09/01/2022. Giao cho chị Phạm Thị Trà M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con chung cháu

Trần Minh N, Trần Minh L, Trần Minh P.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- Về con riêng: chị Phạm Thị Trà M và anh Trần Văn T thỏa thuận vợ chồng không có con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Trà M 6.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con thành niên. Cụ thể: cháu Trần Minh N 2.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu N thành niên; cháu Trần Minh L 2.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Long thành niên, cháu Trần Minh P 2.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Phát thành niên .

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2.2. Về chia tài sản chung: chị Phạm Thị Trà M và anh Trần Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Trà M phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000410 ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu